

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2023/HS-ST
Ngày 22 - 6- 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Duy Thiệu và bà Nguyễn Thị Phương

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đăng Hạnh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Chu Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2023/TLST- HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Á; Tên gọi khác: không;

Sinh ngày 17/01/1991, tại xã Th, huyện Th, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: thôn Ch, xã Th, huyện Th, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Đình Th, sinh năm 1965 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967. Hiện đều sinh sống và làm ruộng tại xã Th, huyện Th, tỉnh Thái Bình; Chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: Quyết định số 160/QĐ-XPHC, ngày 09/11/2020, Công an xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa thi hành quyết định. Nhân thân: Quyết định số 2077/QĐ-UBND, ngày 11/9/2009, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong quyết

định ngày 13/8/2011. Bản án số 19/2012/HSST, ngày 02/3/2012, Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/11/2013, chấp hành xong nghĩa vụ bồi thường dân sự và án phí tháng 5/2012. Bản án số 82/2016/HSST, ngày 28/10/2016, Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/9/2018, chấp hành xong án phí tháng 3/2017. Bị tạm giữ từ ngày 15/3/2023 đến ngày 24/3/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (*có mặt*).

- *Bị hại:* Bà Ưông Thị S, sinh năm 1980, nơi cư trú: thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1975, nơi cư trú: thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*).

- *Người làm chứng:* Anh Lại Văn S, sinh năm 1996, nơi cư trú: thôn Đ, xã S, huyện Th, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc Á nghiện ma túy và không có việc làm. Do có quen biết, từ ngày 11 đến ngày 14/3/2023, Á đến chơi, ăn nghỉ tại nhà ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1975, cư trú tại: thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Khoảng 2 giờ ngày 14/3/2023, do không có tiền chi tiêu, Á nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. Lúc này, ông D ngủ ở phòng khác, Á mặc áo khoác xanh đen, quần dài nỉ xám kẻ sọc trắng, dong xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ đen, số loại Future, biển số 29G1-408.xx, mượn của ông D trước đó ra đường, khởi động máy, điều khiển xe đi từ cầu H, thôn T, xã A sang xã A, huyện Q. Vào đường thôn A, xã A, Á quan sát nhà bà Vũ Thị V, sinh năm 1945, có tường bao xây gạch, cao 01 mét, phía trên rào chắn kim loại cao 0,8 mét, có thể trèo vào được đã dừng xe, tắt máy, dựng ở mé đường. Á bước lên mặt tường, hai tay bám vào thanh chắn kim loại, trèo qua hàng rào vào sân nhà bà Viên. Qua Á sáng đèn ngủ thấy có người nằm ở cửa nhà, Á đi vào ngách phía bên phải nhà (hướng từ sân vào) tới cuối ngách gặp tường bao xây gạch cao 01 mét liền nhảy sang, đi qua 02 khu vườn, vào sân nhà bà Ưông Thị S, sinh năm 1980, cư trú tại: thôn A, xã A,

huyện Q. Nhà bà S có 02 cửa, cánh cửa bên trái hướng từ sân nhìn vào khép hờ. Á mở cửa lên vào trong thấy bên phải phòng, hướng ngoài vào, có người ngủ ở giường, sát tường phòng bên trái có chiếc bàn cao khoảng 01 mét, mặt bàn kê chiếc tivi nhãn hiệu Sony, 40 inch. Á tiến lại chiếc tivi, dùng tay phải rút bộ chuyển đổi nguồn nhãn hiệu Sony 19,5V của tivi, cuộn lại cho vào túi áo khoác, nhặt cái điều khiển tivi nhãn hiệu Huayu trên mặt bàn bỏ vào túi quần bên phải, hai tay nắm vào 2 cạnh dọc, bê chiếc tivi theo lối cũ ra đường. Á đặt chiếc tivi lên giá để hàng giữa xe chở về nhà anh D để ở phòng tầng 2 rồi đi ngủ. Đến gần 08 giờ ngày 14/3/2023, ông D dậy lên tầng 2 thấy có chiếc tivi đã hỏi Á “Tivi này của ai, ở đâu?”. Á đáp “Của bạn em, nhờ em bán hộ”. Không biết đó là tài sản Á trộm cắp mà có anh D không hỏi gì thêm. Đến 11 giờ 51 phút, Á sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, tài khoản zalo “Nguyễn Á” nhắn tin, chụp ảnh chiếc tivi gửi cho tài khoản zalo “Em Sơn” của anh Lại Văn S, sinh năm 1996, cư trú tại: thôn Đ, xã S, huyện Th, tỉnh Thái Bình, giao bán nhưng anh S không mua.

Sáng ngày 14/3/2023, bà Ưông Thị S phát hiện bị mất tivi đến Công an xã A, huyện Q trình báo. Nhận nguồn tin, Công an xã A đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, xác minh ban đầu, báo cáo chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ điều tra, giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 15/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập Nguyễn Ngọc Á làm việc. Tại đây, Á đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản đồng thời tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu sơn đen đỏ, biển số 29G1- 408.xx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; 01 áo khoác xanh đen; 01 quần dài nỉ xám kẻ sọc trắng. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của ông Nguyễn Đức D tại thôn T, xã A, huyện Q, phát hiện, quản lý tại phòng ngủ tầng 2 nhà ông D chiếc tivi nhãn hiệu Sony, 40 inch, model No.KDL-43W800F, SER.NO.5587551; bộ chuyển đổi nguồn nhãn hiệu Sony 19,5V; điều khiển tivi nhãn hiệu Huayu.

Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 17/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, xác định: “*Tại thời điểm bị chiếm đoạt chiếc tivi nhãn hiệu Sony, 40 inch, trị giá 5.500.000 đồng; bộ chuyển đổi nguồn nhãn hiệu Sony 19,5V, trị giá 200.000 đồng; điều khiển tivi nhãn hiệu HUAYU, trị giá 100.000 đồng. Tổng trị giá là 5.800.000 đồng*”.

Bản cáo trạng số 62/CT-VKSQP ngày 25/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Ngọc Á về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo Nguyễn Ngọc Á đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên;

Trong phần tranh luận, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Á và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Á phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 01 năm 3 tháng đến 01 năm 6 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm c khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác xanh đen và 01 quần dài nỉ xám kẻ sọc trắng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc Á 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám;

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận do không có tiền chi tiêu nên đã trộm cắp tài sản. Bị cáo đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ: Biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản khám xét; biên bản làm việc, niêm phong dữ liệu điện tử; biên bản kiểm tra điện thoại do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập; kết luận luận định giá tài sản; lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng toàn bộ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 14/3/2023, tại nhà bà Uông Thị S, sinh năm 1980, ở thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Ngọc Á có hành vi trộm cắp của bà S chiếc tivi nhãn hiệu Sony, 40 inch, model No.KDL-43W800F, SER.NO.5587551; bộ chuyển đổi nguồn nhãn hiệu Sony 19,5V và điều khiển tivi nhãn hiệu Huayu, trị giá 5.800.000 đồng. Tài sản đã được quản lý trả cho bị hại. Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc Á đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc Á lợi dụng đêm tối, vắng người, dùng thủ đoạn lén lút đột

nhập vào nhà bị hại để chiếm đoạt tài sản, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bà S được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo Nguyễn Ngọc Á không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- *Về nhân thân*: Bị cáo Nguyễn Ngọc Á có nhân thân xấu, bản thân còn 01 tiền sự, từng bị xét xử vào năm 2012 về tội Trộm cắp tài sản và năm 2016 về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị áp dụng biện pháp xử lý đưa vào cơ sở giáo dục năm 2009.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hình vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã phân tích trên thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như đại diện Viện kiểm sát đề nghị mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc tivi nhãn hiệu Sony, 40 inch, model No.KDL - 43W800F, SER.NO.5587551, bộ chuyển đổi nguồn nhãn hiệu Sony 19,5V, điều khiển tivi nhãn hiệu Huayu là của bà Uông Thị S. Ngày 31/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho bà S. Nhận lại tài sản bà S không yêu cầu đề nghị gì đối với bị cáo Á về bồi thường trách nhiệm dân sự, nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu sơn đen đỏ, biển số 29G1-408.xx, ông Nguyễn Đức D khai mua tại cửa hàng ở thành phố Hà Nội, không có hợp đồng mua bán. Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Bùi Văn V, địa chỉ ở Tổ 3x, phường Th, quận Th, thành phố Hà

Nội nhưng kết quả làm việc ông V khai không mua và cũng không từng sở hữu chiếc xe trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định. 01 áo khoác xanh đen và 01 quần dài nỉ xám kẻ sọc trắng Nguyễn Ngọc Á mặc khi đi trộm cắp tài sản, bị cáo không yêu cầu nhận lại, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám không liên quan đến hành vi phạm tội, bị cáo có yêu cầu nhận lại nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Đối với ông Nguyễn Đức D người cho bị cáo Nguyễn Ngọc Á mượn xe mô tô biển số 29G1-408.xx và để chiếc tivi tại phòng ngủ tầng 2 nhà ở. Quá trình điều tra xác định ông D không biết bị cáo Á đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội; không biết nguồn gốc chiếc tivi để ở phòng ngủ tầng 2 là do Á trộm cắp mà có. Do vậy, không đủ căn cứ để xác định ông D đồng phạm về tội trộm cắp tài sản hoặc chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có. Anh Lại Văn S người được bị cáo Á liên hệ bán chiếc tivi trộm cắp nhưng không biết, không mua và cũng không hứa hẹn trước với bị cáo Á về việc tiêu thụ tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã không xử lý đối với anh S là đúng pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc Á phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Á phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Á 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/3/2023.
3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.
4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác xanh đen và 01 quần dài nỉ xám kẻ sọc trắng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc Á 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ ngày 25/5/2023 và hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý)

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Ngọc Á phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Ngọc Á có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/6/2023). Bị hại bà Uông Thị S, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Đức D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- CQĐT, CQTHAHS (CA h. Quỳnh Phụ);
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Th, huyện Th
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Huy Hoàng